

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT (tiếng Anh viết tắt MSDS từ Material Safety Data Sheet)		LOGO
Methyl Ethyl Ketone		
Số CAS: 78-93-3 Số UN: 1193 Số đăng ký EC: 201-159-0 Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có) : chưa có thông tin Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có): Chưa có thông tin		
Phần I – Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp		
- Tên hoá chất: Methyl Ethyl Keton - Tên thương mại: MEK	Mã sản phẩm (nếu có)	
- Bên nhập khẩu, địa chỉ: CÔNG TY TNHH SYNZTEC VIỆT NAM Trụ sở tại: Lô J12, KCN Nhật Bản, Hồng An, Hải Phòng. Điện thoại: 84-225-3743292 Fax: 84-225-3743338	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: CÔNG TY TNHH SYNZTEC VIỆT NAM Trụ sở tại: Lô J12, KCN Nhật Bản, Hồng An, Hải Phòng. Điện thoại: 84-225-3743292 Fax: 84-225-3743338	
Tên nhà sản xuất và địa chỉ: NITTOU CHEMICAL INDUSTRIAL LIMITED Địa chỉ: 678 MIYAMAE, FUJISAWA CITY, JAPAN Điện thoại: +81-466-23-5665 Fax: +81-466-26-8750 Thông tin nhà cung cấp: CÔNG TY CỔ PHẦN KISCO Trụ sở tại: 11-2, 4 CHOME, NIHONBASHI HONCHO CHUO-KU, TOKYO, JAPAN, 103-8410 Khu 11-2, 4 Chome, NIHONBASHI HONCHO, Quận CHUO-KU, Thành phố TOKYO, NHẬT BẢN. Điện thoại: +81 3-3663-0364 - Fax: +81 3-3661-5971		
- Mục đích sử dụng: Làm cứng bề mặt cao su		
Phần II – Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất		
Phân loại hóa chất theo Phụ lục XV-NGUYÊN TẮC PHÂN LOẠI HÓA CHẤT (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương) Nguy cơ vật lý: - Chất lỏng dễ cháy: Cấp 2 Nguy cơ đối với sức khỏe:		



- Độc tính cấp tính (đường miệng): Cấp 5
- Độc tính cấp tính (hít phải hơi): Cấp 5
- Ăn mòn/gây kích ứng da: Cấp 2B
- Tổn thương mắt/gây kích ứng mắt nghiêm trọng: Cấp 2B
- Độc tính cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm một lần):
 - Cấp 1: Hệ thần kinh trung ương
 - Cấp 2: Thận
 - Cấp 3: Gây kích ứng đường hô hấp
- Độc tính cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm lặp lại):
 - Cấp 1: Hệ thần kinh trung ương và hệ thần kinh ngoại biên
- Nguy cơ hít phải (chất lỏng): Cấp 2

Nguy cơ đối với môi trường: Không phân loại

Nguy cơ khác: Không có thông tin

Các yếu tố nhận theo Phụ lục XV-NGUYÊN TẮC PHÂN LOẠI HÓA CHẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Hình đồ:



Từ cảnh báo:

- Nguy hiểm/ Cảnh báo

Cảnh báo nguy cơ:

H225: Chất lỏng và hơi rất dễ cháy

H303: Có thể có hại nếu nuốt phải

H333: Có thể có hại nếu hít phải

H315: Gây kích ứng da

H320: Gây kích ứng mắt

H371: Có thể gây tổn thương thận

H371: Có thể gây tổn thương đường hô hấp

H373: Gây tổn thương hệ thần kinh trung ương và thần kinh ngoại biên khi tiếp xúc lâu dài hoặc lặp lại

H303 + H333: Có thể gây hại nếu nuốt phải hoặc hít phải

Cảnh báo phòng ngừa:

P405: Đậy chặt nắp thùng chứa

P280: Mang thiết bị bảo hộ thích hợp (găng tay không thấm nước, kính, quần áo, mặt nạ phòng độc, ...) để tránh tiếp xúc với mắt, da, quần áo và tránh không hít phải hơi sản phẩm.

P243: Thực hiện các biện pháp phòng ngừa chống phóng điện tĩnh.

P210: Sử dụng và bảo quản ngoài nguồn nhiệt, tia lửa, ngọn lửa hoặc nguồn đánh lửa.

P241: Sử dụng thiết bị điện chống cháy nổ.

P210: Ngăn nó bắt lửa phát sinh từ điện hoặc tia lửa.

P271: Sử dụng ở nơi thông thoáng.

P260: Không hít phải hơi hoặc sương sản phẩm.

P264: Rửa sạch tay sau khi xử lý.

P270: Không ăn hoặc hút thuốc khi sử dụng.

P202: Không xử lý cho đến khi đã đọc và hiểu tất cả các biện pháp phòng ngừa an toàn.

Phần III – Thông tin về thành phần các chất

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hoá học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Methyl Ethyl Ketone	78-93-3	C ₄ H ₈ O	100 %

Phần IV – Biện pháp sơ cứu về y tế

- 1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt :** Rửa mắt ngay lập tức với nhiều nước trong ít nhất 15 phút, bao gồm cả dưới mí mắt và toàn bộ bề mặt mắt. Nếu vẫn kích ứng, cần đi khám.
- 2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da:** Rửa ngay vùng da tiếp xúc bằng xà phòng và nước. Cởi bỏ quần áo bị nhiễm dưới vòi tắm và rửa sạch vùng bị ảnh hưởng. Nếu kích ứng kéo dài, cần đi khám.
- 3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp:** Đưa nạn nhân ra khỏi khu vực tiếp xúc đến nơi thoáng khí. Giữ nạn nhân nghỉ ngơi. Nếu không thở, tiến hành hô hấp nhân tạo. Đưa đi cấp cứu y tế.
- 4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa:** Nếu nuốt phải, cần đưa đi cấp cứu ngay lập tức. Không gây nôn.
- 5. Triệu chứng/ảnh hưởng quan trọng (cấp tính và chậm):**
 Nếu hít phải: gây kích ứng mũi và họng.
 Nồng độ vượt quá giới hạn (TLV) có thể gây: Đau đầu, chóng mặt. Buồn nôn. Khó thở. Nôn
 Nồng độ cao hơn có thể gây: Ức chế hệ thần kinh trung ương. Mất ý thức. Nếu nuốt phải: có thể gây đau bụng

Phần V – Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Phương tiện chữa cháy

Sản phẩm này rất dễ cháy.

Bọt (kháng cồn) bột hóa chất khô, carbon dioxide.

Bình xịt nước có thể được sử dụng để làm mát thùng chứa tiếp xúc với lửa, làm loãng chất tràn thành

hỗn hợp không cháy, bảo vệ người, ngăn chặn rò rỉ và phân tán hơi.

Các mối nguy hiểm cụ thể phát sinh từ hỏa hoạn

Nó có thể tạo ra khói kích ứng, độc hại và khí carbon monoxide khi cháy

Các thiết bị bảo vệ và phòng ngừa cho nhân viên cứu hỏa

Nhân viên cứu hỏa nên mặc quần áo chữa cháy phù hợp như khi chữa cháy thông thường. Chữa cháy theo hướng gió, để ngăn tiếp xúc với khí phát ra từ lửa.

Phần VI – Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Các biện pháp phòng ngừa cá nhân, thiết bị bảo hộ và quy trình khẩn cấp:

Các biện pháp phòng ngừa cá nhân: Xem phần 8.

Trình tự thông báo: Cần phải báo cáo về sự cố tràn cho các cơ quan chức năng

Quy trình nếu sản phẩm bị tràn hoặc đổ:

Ngoài trời:

Xử lý theo hướng gió và sơ tán người ở trên khu vực bị tràn. Đeo thiết bị bảo hộ thích hợp (xem phần 8). Loại bỏ vật liệu dễ cháy gần đó ngay lập tức. Bố trí các bình chữa cháy để phòng cháy nổ. Trong trường hợp bị đổ nhỏ, hãy thấm hoặc lau sạch bằng vật liệu thấm hút rồi cho vào thùng đựng chất thải hóa học.

Trong nhà:

Việc xử lý chất thải phải được thực hiện trong điều kiện thông thoáng.

Phòng ngừa với môi trường:

Ngăn nó tràn vào hệ thống cống rãnh, dòng nước hoặc các khu vực trũng. Thông báo cho các cơ quan có liên quan nếu nó làm ô nhiễm đất / thảm thực vật.

Phần VII – Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm : Chỉ sử dụng ở những khu vực thông gió tốt hoặc ngoài trời. Không hít hơi sản phẩm. Tránh tiếp xúc với mắt, da và quần áo. Sử dụng thiết bị bảo vệ và găng tay không thấm nước. Tránh xa nhiệt, tia lửa hoặc ngọn lửa. Thùng chứa phải được đóng chặt để tránh đổ hoặc rơi. Sử dụng giày, ủng hoặc thiết bị không có điện.

2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản :

- Lưu trữ ở nơi mát mẻ, tối, thông gió tốt. Đậy kín thùng chứa khi không sử dụng. Không lưu trữ trong các thùng chứa mở hoặc không có nhãn.
- Bố trí kho chứa, sắp xếp hóa chất trong kho chứa đúng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05A:2020/BCT.
- Không ăn, uống khi xử lý. Rửa sạch tay sau khi xử lý.

Các biện pháp phòng ngừa đặc biệt

Ngăn chặn sự cố tràn và rò rỉ nhỏ để tránh nguy cơ trơn trượt.

Đóng gói

Sử dụng thùng chứa theo quy định của Liên hợp quốc.

Phần VIII – Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp

ACGIH (2001):	
TWA: 200 ppm	
STEL: 300 ppm	
Kiểm soát kỹ thuật	
Sử dụng hệ thống thông gió thích hợp, hệ thống thoát khí cục bộ. Sử dụng thiết bị điện không phát tia lửa điện và áp dụng hệ thống không nhiễm điện.	
Các biện pháp bảo vệ cá nhân:	
Bảo vệ hô hấp: Đeo mặt nạ phòng độc thích hợp cho khí hữu cơ.	
Bảo vệ mắt/ mặt: Sử dụng kính chống hóa chất hoặc đeo tấm che mặt chống hóa chất hoặc đeo khẩu trang che kín mặt để bảo vệ mặt và mắt khi có khả năng bắn tung tóe.	
Bảo vệ da: Sử dụng quần áo bảo hộ không thấm nước (như polyethylene, polypropylene, cao su silicon).	
Lựa chọn các sản phẩm cụ thể như găng tay, ủng, tạp dề, mũ cứng có che mặt hoặc bộ quần áo toàn thân sẽ phụ thuộc vào việc xử lý.	
Phần IX – Đặc tính lý, hóa của hóa chất	
Trạng thái vật lý: Lỏng	Điểm sôi (°C): 80 °C
Màu sắc: không màu	Điểm nóng chảy (°C): -86 °C
Mùi: mùi đặc trưng	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định: -9 °C
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: 10.5 kPa ở 20°C.	Nhiệt độ tự cháy (°C): 505 °C
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: 2,48	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): Không có dữ liệu
Độ hòa tan trong nước: 29g/ 100ml ở 20°C	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): Không có dữ liệu
Độ PH: Không có dữ liệu	Mật độ hơi (không khí = 1): 2.41
Độ nhớt: 0.40 mPa.s(20°C)	Các tính chất khác nếu có: chưa có thông tin.
Tỷ trọng: 0.805 g/ml	
Phần X – Mức ổn định và phản ứng của hóa chất	
Khả năng phản ứng nguy hiểm: Ổn định trong điều kiện sử dụng và bảo quản thông thường.	
Điều kiện cần tránh: Chất oxy hóa, amin, amoniac, bazơ mạnh, cloroform, axit chlorosulfonic, hydro peroxide, axit nitric.	
Vật liệu không tương thích: Chất oxy hóa mạnh, bazơ mạnh và chất khử oxy.	
Sản phẩm phân hủy nguy hiểm: Nó có thể tạo ra khói độc, carbon monoxide và carbon dioxide, khí cháy.	
Phần XI – Thông tin về độc tính	
Độc tính cấp tính	

Đường miệng (chuột):	LD50	2483 g/kg
Qua da (thỏ):	LD50	>5000 mg/kg
Hít phải (hơi; chuột):	LC50	11700 ppm/L 4H
Hít phải (bụi; chuột):	Không có thông tin	
Cấp 5 (đường miệng):	Có thể nguy hại nếu nuốt phải	
Cấp 5 (đường miệng):	Có thể nguy hại nếu hít phải	
Ăn mòn/kích ứng da:		
Kết quả xét nghiệm 500mg / 24H của thỏ cho thấy 'kích thích'		
Cấp 2B: Gây kích ứng mắt		
Mẫn cảm đường hô hấp		
Không có dữ liệu		
Mẫn cảm da:		
Kết quả của "thử nghiệm sưng tai chuột" cho thấy "âm tính"		
Không phân loại		
Khả năng gây đột biến tế bào mầm:		
Kết quả của xét nghiệm Ames, xét nghiệm quang sai nhiễm sắc thể mamalian trong ống nghiệm và xét nghiệm vi nhân cho thấy 'âm tính'		
Không phân loại		
Khả năng gây ung thư:		
Chưa được liệt kê trong LARC và ACGIH		
Không phân loại		
Độc tính sinh sản:		
Kết quả kiểm tra nhịp thở của chuột và chuột cho thấy 'âm tính'		
Không phân loại		
Độc tính đến cơ quan cụ thể sau phơi nhiễm đơn:		
Có báo cáo rằng kết quả thử nghiệm phơi nhiễm cho thấy không ảnh hưởng đến hệ thống thần kinh trung ương của con người. Tuy nhiên, khi cho chuột tiếp xúc với mật độ thấp cho thấy có tổn thương hệ thống thần kinh trung ương của chúng.		
Bằng các xét nghiệm phơi nhiễm có kết quả là con người bị kích ứng đường hô hấp.		
Cấp 1: Gây tổn thương hệ thần kinh trung ương		
Cấp 2: Có thể gây tổn thương thận		
Cấp 3: Có thể gây tổn thương đường hô hấp		
Độc tính đến cơ quan cụ thể sau phơi nhiễm lặp lại:		
Có báo cáo rằng nó gây ra tình trạng mất khả năng vận động của bàn tay, cánh tay và làm tổn thương hệ thần kinh trung ương do tiếp xúc với điều kiện làm việc.		
Cấp 1: Có thể gây tổn thương hệ thần kinh trung ương và thần kinh ngoại vi.		

Nguy hại hô hấp: Báo cáo rằng hít phải gây tổn thương phổi nghiêm trọng. Cấp 2: Có thể gây nguy hại nếu nuốt phải và tràn vào đường hô hấp.						
Phần XII – Thông tin về sinh thái						
Độc tính cấp tính: Cá killifish LC50/ 96H > 100mg/ L Không phân loại Độc tính mãn tính: Log Pow = 0.29 và hòa tan trong nước 29g/ 100ml (20oC) Không phân loại						
Phần XIII – Thông tin về thải bỏ						
Xử lý chất thải: Nó phù hợp khi đốt trong buồng đốt kín, có kiểm soát. Việc đốt như vậy phải đảm bảo theo tất cả các luật và quy định tại Việt Nam. Xử lý thùng chứa: Thùng đựng chất thải có thể được tái sử dụng bằng cách làm sạch. Trong trường hợp vứt bỏ, chúng phải được rửa bằng một lượng lớn nước và làm khô. Các phương pháp xử lý thùng chứa phải tuân theo tất cả các luật và quy định tại Việt Nam.						
Phần XIV – Thông tin khi vận chuyển						
Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung

Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ: Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.	1193	Etyl Metyl Keton (Metyl Etyl Keton)	3	II		
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...	1193	Etyl Metyl Keton (Metyl Etyl Keton)	3	II		

Vận chuyển trên không: Tuân theo quy định của ICAO/ IATA

Số UN	1193
Tên vận chuyển	ETHYL METHYL KETON
Loại	3
Nhóm đóng gói	II
Ô nhiễm môi trường biển	Không cập nhật

Phần XV – Thông tin về pháp luật

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo): Sản phẩm được phân loại nguy hiểm theo Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS).

2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký:

3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ: tuân thủ theo quy định của địa phương, nhà nước, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05A:2020/BCT về An toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm

Tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật an toàn, sức khỏe và môi trường theo:

- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14 tháng 06 năm 2025;
- Nghị định số: 24/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17 tháng 01 năm 2026 Quy định các danh mục hoá chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hoá chất;

- Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;
- Nghị định 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17 tháng 01 năm 2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất về quản lý hoạt động hoá chất và hoá chất nguy hiểm trong sản phẩm hàng hoá.
- Thông tư số: 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.
- Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công thương Quy định một số biện pháp thi hành Luật Hóa chất và Nghị định số 25/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.
- Nghị định 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 1 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Quy chuẩn Việt Nam: QCVN 05:2020/BCT. Thông tư số: 48/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.
- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ Quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa
- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ: Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.
- Thông tư 19/2024/TT-BCT ngày 10 tháng 10 năm 2024 ban hành sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.
- Các văn bản pháp luật hiện hành liên quan khác.
- Theo Nghị định số 24/2026/NĐ-CP: Sản phẩm là Tiền chất công nghiệp (Nhóm 2) thuộc Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và thuộc Danh mục hóa chất cơ bản thuộc lĩnh vực công nghiệp hóa chất trọng điểm.

Phần XVI – Các thông tin cần thiết khác

Ngày lập phiếu gốc (bản tiếng Anh): 03/07/2009

Ngày hiệu đính bản Tiếng Việt: 07/04/2026

Tên tổ chức soạn thảo: **SYNZTEC VIỆT NAM CO., LTD**

Lý do hiệu đính: Chính sửa thông tin sản phẩm khi cháy không phân hủy khí Nitơ oxit, hơi isocyanate, axit cyanic tại Phần V (để đảm bảo tính chính xác tuyệt đối về mặt hóa học theo đúng thành phần sản phẩm) và chuẩn hóa biểu mẫu theo yêu cầu tại Thông tư số 01/2026/TT-BCT và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP.

Các tài liệu và nguồn tham khảo chính dùng để biên soạn SDS:

NITE (Viện Công nghệ và Đánh giá Quốc gia) (Nhật Bản)

Công ty TNHH Synztec Việt Nam hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này.

(Ban hành kèm theo Mẫu Phụ lục I, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công thương Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa)